

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 190130	1.2 Tên học phần: Kỹ năng mềm
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Soft Skills
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	37 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	08 tiết
- Tự học:	105 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Tấn Ý
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Anh Linh
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP**2.1. Mục tiêu chung**

- Sinh viên hiểu được kỹ năng mềm và nhận thức đúng về tầm quan trọng của một số kỹ năng mềm thiết yếu ứng dụng trong cuộc sống và trong công việc chuyên môn;
- Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng mềm quan trọng;
- Giúp sinh viên vận dụng các kỹ năng mềm vào thực tiễn nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình học tập hiện nay và công tác về sau;
- Giúp sinh viên tự tin hơn và có thái độ tích cực đổi mới trong hoạt động để đạt hiệu quả tốt hơn.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể**2.2.1. Về kiến thức:**

- Biết một số nguyên tắc khi thuyết trình trước đám đông;
- Nhận thức và có kiến thức về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe;
- Nhận thức được khái niệm làm việc nhóm và cách thức làm việc nhóm hiệu quả;
- Nhận thức và ý thức được tầm quan trọng của việc định vị và xây dựng thương hiệu cá nhân trong học tập và công việc;
- Hiểu được phỏng vấn xin việc và cách thức để đi phỏng vấn xin việc;
- Biết được phương pháp quản lý thời gian và lập được kế hoạch, mục tiêu của bản thân.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Thực hành và rèn luyện các kỹ năng trong tình huống cụ thể.
- SV biết lựa chọn kỹ năng quan trọng cho bản thân trong từng trường hợp cụ thể.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tính tự giác và chịu trách nhiệm cho các vấn đề trong công việc và cuộc sống.
- Khả năng tự chủ và dân chủ trong học tập và làm việc.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Kỹ năng mềm”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Xác định cách thức thông dụng của một cuộc phỏng vấn xin việc
CLO2	Vận hành hội nhập với môi trường làm việc một cách có hiệu quả
CLO3	Sử dụng được kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc và cuộc sống
CLO4	Vận hành một số nguyên tắc khi được thuyết trình trước đám đông
CLO5	Định nghĩa được khái niệm làm việc nhóm và thực hiện làm việc nhóm hiệu quả
CLO6	Sử dụng các kỹ năng quan trọng cho bản thân trong từng trường hợp cụ thể
CLO7	Sử dụng thời gian hợp lý và lập mục tiêu kế hoạch cụ thể

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các chuyên đề trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm cơ bản để sinh viên tự tin trong việc học tập, nghiên cứu cũng như trong công việc sau này khi ra trường.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(*Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới*)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...*
- *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
CLO7											
Tổng hợp học phần											

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phần trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Hiểu được phỏng vấn xin việc và cách thức để đi phỏng vấn xin việc	X		X	X
CLO2	Biết cách thức hội nhập với môi trường làm việc một cách hiệu quả	X	X		X

CLO3	Làm chủ được kỹ năng giao tiếp trong công việc và cuộc sống		X	X	X
CLO4	Biết một số nguyên tắc khi thuyết trình trước đám đông	X	X	X	X
CLO5	Nhận thức được khái niệm làm việc nhóm và cách thức làm việc nhóm hiệu quả		X	X	X
CLO6	Biết lựa chọn kỹ năng quan trọng cho bản thân trong từng trường hợp cụ thể	X		X	X
CLO7	Biết sử dụng thời gian hợp lý và lập mục tiêu kế hoạch cụ thể.	X	X	X	X

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	8%			- Điểm danh
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	2%			- Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập)
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ		X	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	- GV ra bài tập giữa kỳ - Đánh giá điểm theo kết quả bài tập nhóm và thuyết trình
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần ≥ 4 điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / Buổi	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/	CDR của bài học (chươn	Lquan đến CDR nào ở	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
-------------	---	--------------	------------------------	---------------------	----------------------	-------------------------	------------------

(4 tiết/b)		TH/ TT)	g)/ chủ đề	bảng 4.1			(ở cột 3 bảng 6.2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1 (4 tiết)	Chuyên đề 1: Tổng quan về kỹ năng mềm Kỹ năng viết CV tìm việc	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng viết CV tìm việc	CLO1 CLO2	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A3
2 (4 tiết)	Chuyên đề 2: Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng	CLO2 CLO3	Giảng giải về Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm.	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
3 (4 tiết)	Chuyên đề 3: Kỹ năng hội nhập với môi trường làm việc		Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng hội nhập với môi trường làm việc	CLO2 CLO5	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
4 (4 tiết)	Chuyên đề 4: Kỹ năng quản lý thời gian	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng quản lý thời gian	CLO7	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội	A2 A3

						dung của chuyên đề	
5 (4 tiết)	Chuyên đề 5: Kỹ năng giao tiếp	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng giao tiếp	CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm.	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phần giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
6 (4 tiết)	Chuyên đề 6: Kỹ năng giao tiếp đa văn hóa	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng giao tiếp đa văn hóa	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phần giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
7 (4 tiết)	Chuyên đề 7: Kỹ năng lắng nghe, giao tiếp qua điện thoại	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng lắng nghe, giao tiếp qua điện thoại	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phần giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
8 (4 tiết)	Chuyên đề 8: Kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu cuộc đời	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu cuộc đời	CLO6 CLO7	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phần giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3

NG
OC
HIỆ

9 (4 tiết)	Chuyên đề 9: Kỹ năng làm việc nhóm Kỹ năng thuyết trình	3 LT, 1 TH	Thực hành và hoàn thiện Kỹ năng làm việc nhóm Kỹ năng thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A2 A3
10 (4 tiết)	Chuyên đề 10: Kỹ năng đàm phán Kỹ năng ra quyết định & giải quyết vấn đề	3 LT, 1 TH	Hiểu được Kỹ năng đàm phán Kỹ năng ra quyết định & giải quyết vấn đề	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Hình ảnh, ví dụ minh họa	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A3
11 (5 tiết)	Ôn tập các chuyên đề	3 LT, 2 TH		CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Sinh viên trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm phân giải pháp và trình bày trước lớp. Tự học: tìm hiểu thêm những nội dung của chuyên đề.	A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Hoàng Đức Bảo	2023	Kỹ năng mềm	NXB Đại học Huế

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Lương Kế	2019	Kỹ năng mềm	NXB Hồng Đức
3	Nguyễn Văn Hùng	2017	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh	NXB Kinh tế Tp.HCM
4	Dale Carnegie	2016	Đắc Nhân Tâm	Nhà Xuất Bản Tổng hợp Tp.HCM
5	Hoàng Thị Thu Hiền	2014	Kỹ năng mềm - tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác	NXB ĐHQG Quốc gia Tp.HCM
6	Nguyễn Hữu Thân	2012	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	NXB Tổng hợp Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		http://www.ebook.edu.vn	
2		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/	

9. Holistic Rubric

CĐR	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
			MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0- 5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0- 8.4)	MỨC A (8.5- 10)	
Đánh giá chuyên cần								
	Tham dự lớp học	80	Vắng từ 20% số buổi trở lên	Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi.	Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi.	Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi	Đi học đầy đủ, đúng giờ	10%
	Mức độ tích cực	20	Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	>6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	

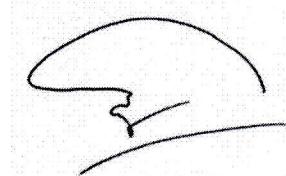
			riêng trong giờ học.	làm việc riêng trong giờ học < 2 lần				
Kiểm tra giữa kỳ								
CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Đề thi theo hình thức làm bài tập nhóm và thuyết trình	100	Đạt được điểm < 4,0 theo kết quả bài thuyết trình	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo kết quả bài thuyết trình	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo kết quả bài thuyết trình	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo kết quả bài thuyết trình	Đạt được điểm > 8,5 theo theo kết quả bài thuyết trình	30%
Kiểm tra cuối kỳ								
CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Đề thi theo hình thức thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	60%

Trưởng khoa/Ngành



TS. Nguyễn Minh Tâm

Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024
Người biên soạn



TS. Nguyễn Tấn Ý